

Bản án số: 11/2026/HS-PT
Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn T - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 511/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo Huỳnh Thị Thúy V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 480/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Thúy V, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp); Nơi ở: Thôn A, xã L, thành phố V, Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Văn C; Mẹ: Huỳnh Thị H; Chồng: Nguyễn Công H1 (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo V: Luật sư Hoàng Thị K - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2023, Huỳnh Thị Thúy V đến chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Công H1 tại tổ C, thôn A, xã L, thành phố V. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, từ tháng 01/2024 đến tháng 7/2024, V dùng thủ đoạn gian dối, bịa đặt đang kinh doanh yến sào, bò có lợi nhuận rất cao; bản thân Vy có quan hệ rộng, có khả năng dùng tiền tác động giải quyết hồ sơ đất đai, sát hạch giấy phép lái xe làm cho nhiều người tin tưởng là thật đưa tiền cho V để kinh doanh (hay còn gọi là “chốt đơn”), giải quyết thủ tục hành chính mà không biết thực chất đã bị V lừa dối chiếm đoạt. Cụ thể:

1. *Đối với chị Huỳnh Thị Mộng T1 và bà Huỳnh Thị K1:* Chị Huỳnh Thị Mộng T1 và mẹ là bà Huỳnh Thị K1 là hàng xóm của V. Với thủ đoạn gian dối nêu trên, từ tháng 4/2024, V chiếm đoạt tiền của chị T1 và bà K1 như sau:

- Lừa dối chiếm đoạt tiền kinh doanh yến sào: Vy lên mạng xã hội tải các hình ảnh về tổ yến chất lượng cao để tạo dựng các đơn hàng với giá rẻ rồi gửi hình ảnh đơn hàng qua mạng xã hội Zalo rồi gian dối mời chào chị T1 “chốt đơn” để hưởng lợi nhuận rất cao như: Đối với đơn hàng tính theo kilogram, nếu chị T1 “chốt đơn” với giá 25 triệu đồng – 27 triệu đồng/kg thì trong vòng 25 ngày, V sẽ trả lợi nhuận cho chị T1 từ 5 triệu đồng – 7 triệu đồng/kg và trong vòng 90 ngày Vy trả lại tiền gốc; đối với đơn hàng tính theo lạng, nếu chị T1 “chốt đơn” với giá 2,5 triệu đồng – 2,7 triệu đồng/lạng thì trong vòng 05 ngày, V sẽ trả toàn bộ tiền gốc và lợi nhuận từ 500 ngàn đồng – 700 ngàn đồng/lạng... Tin tưởng là thật nên từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024, chị T1 đã 29 lần “chốt đơn” tổ yến và chuyển cho V tổng số tiền 487.750.000 đồng (bao gồm 476.600.000 đồng tiền yến và 11.150.000 đồng để mua sản phẩm kèm theo hộp, giỏ giấy, tem, táo đỏ, đường phèn, long nhãn, hạt chia...).

- Lừa dối chiếm đoạt tiền làm hồ sơ đất đai: Vy gian dối bịa đặt bản thân từng làm về bất động sản, có quan hệ và khả năng dùng tiền làm các thủ tục giấy tờ đất đai nhanh gọn. Tin tưởng là thật nên chị T1 và bà K1 đã đưa tiền và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho V để làm hồ sơ, thủ tục hành chính mà không biết thực chất đã bị V lừa dối chiếm đoạt. Cụ thể:

+ Ngày 25/4/2024, V gian dối nhận từ chị T1 01 sổ đỏ số seri AB975815 và số tiền 39,4 triệu đồng để làm thủ tục đo ranh đất, lên thổ cư. V viết giấy tay thể hiện nhận sổ đỏ và số tiền 37,4 triệu đồng, số chênh lệch 2 triệu đồng, V bịa đặt đưa cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ.

+ Ngày 02/5/2024, V gian dối nhận từ bà K1 03 sổ đỏ (CH512452, CH512453, BN648772) và số tiền 90,4 triệu đồng để làm thủ tục sang tên 02 sổ đỏ số CH512452 và CH512453 từ ông Huỳnh Văn Đ (chồng bà K1, đã chết) sang tên bà K1 và làm thủ tục lên thổ cư, tách thửa sổ đỏ số BN648772. Đến ngày 14/5/2024, V gian dối nói bà K1 đưa thêm 114 triệu đồng để bổ sung làm các thủ tục giấy tờ đất trên nhưng bà K1 không có tiền, lúc này chị T1 đề nghị

cán trừ số tiền 114 triệu đồng vào các giao dịch “chốt đơn” yếm sào của chị T1 (trước đó vào ngày 04/5/2024 và 14/5/2024) để làm giấy tờ đất. Sau đó, V gian dối viết giấy thể hiện việc đã nhận số đồ và số tiền 114 triệu đồng; nhận số tiền 83,4 triệu đồng (trong 90,4 triệu đồng), số tiền 7 triệu đồng chênh lệch V nói chi cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ.

- Lừa dối chiếm đoạt tiền sát hạch giấy phép lái xe: Do biết chị T1 muốn nâng hạng giấy phép lái xe cho chồng là anh Lê Văn Thùy A và thi bằng lái xe cho em trai là Huỳnh Thành Đ1 nên V gian dối nói bản thân có quan hệ rộng, có khả năng dùng tiền tác động giải quyết hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe theo hướng chỉ cần thi thực hành, bao đầu lý thuyết. Tin tưởng nên chị T1 đã đưa cho V 18,2 triệu đồng để sát hạch giấy phép lái xe cho chồng và em chồng.

Như vậy, với các thủ đoạn gian dối nêu trên V chiếm đoạt của chị T1 và bà K1 tổng số tiền 749.750.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

2. Đối với chị Nguyễn Thị Liên H2: Chị H2 là em ruột của Nguyễn Công H1 (chồng V). Khoảng tháng 5/2024, V gian dối bịa đặt bản thân đang kinh doanh mua bán yếm với hình thức nhận các đơn đặt hàng yếm ở nước ngoài với lợi nhuận rất lớn để chào mời chị H2 hợp tác kinh doanh mua bán yếm (phương thức và thủ đoạn giống như lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị T1). Tin tưởng là thật nên từ ngày 21/5/2024 đến ngày 11/6/2024, chị H2 đã 09 lần “chốt đơn” sản phẩm yếm sào và sử dụng tài khoản số 6000205729546 của chị H2 tại A1 nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản 6904205189472 của V tại A1 tổng số tiền 186,9 triệu đồng và đưa cho V 26.940.000 đồng tiền mặt mà không biết thực chất đã bị V lừa dối chiếm đoạt. Như vậy, tổng số tiền V chiếm đoạt của chị H2 là 213.840.000 đồng.

3. Đối với chị Trần Thị Kim H3: Chị H3 là chị dâu của anh H1 (chồng V). Từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024, V nhiều lần gian dối, bịa đặt bản thân đang kinh doanh bò, yếm sào lợi nhuận rất lớn và có khả năng tác động sát hạch giấy phép lái xe để chiếm đoạt tiền của chị H3. Cụ thể:

- Lừa dối chiếm đoạt tiền mua bò: Khoảng tháng 01/2024, biết vợ chồng chị H3 đang thất nghiệp nên V gian dối, bịa đặt có quen biết với trại nuôi bò giống bán giá rẻ chỉ 15 triệu đồng để mời chào vợ chồng chị H3 “chốt đơn” bò. Tin tưởng là thật nên chị H3 giao 15 triệu đồng cho V để mua bò mà không biết thực chất đã bị V lừa dối chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

- Lừa dối chiếm đoạt tiền mua yếm sào: Khoảng giữa tháng 3/2024, với thủ đoạn gian dối như với các bị hại ở các vụ trước (T1, H2) V chào mời chị H3 “chốt đơn” yếm sào nhưng chị H3 không có tiền. Đến ngày 14/3/2024, V gian dối nhắn tin qua Zalo cho chị H3 bịa đặt nội dung “V đã chuyển tiền cho mẹ (là bà B)” để mua 1 kg yếm cho chị H3 và nói là mua cho T2 (con chị H3) nên chị H3 nói để bán sợi dây chuyền dây 18K có mặt hình trái tim để trả tiền thì V yêu cầu chị H3 đưa sợi dây chuyền để V bù thêm tiền. Ngày 19/3/2024, V vay chị H3 18 triệu đồng rồi nói đơn hàng 1kg yếm gồm 25 triệu đồng tiền gốc + 7 triệu đồng lợi nhuận = 32 triệu đồng, V vay chị H3 thêm 18 triệu đồng thành tổng số

tiền Vy nợ là 50 triệu đồng. V nói chị H3 góp mua 02 kg yến với giá 55 triệu đồng, do còn thiếu số tiền 5 triệu đồng nên chị H3 đã đưa tiền mặt cho V. Sau đó, từ ngày 25/3/2024 đến 09/6/2024, với phương thức và thủ đoạn tương tự, V tiếp tục lừa dối chiếm đoạt 110,5 triệu đồng của chị H3.

- Lừa dối chiếm đoạt tiền sát hạch giấy phép lái xe: Do biết anh Ngô Minh V1 (chồng chị H3) chưa có Giấy phép lái xe mô tô nên với phương thức và thủ đoạn như trên, V lừa dối chiếm đoạt 4,2 triệu đồng của chị H3.

Như vậy, V đã lừa dối chiếm đoạt của chị H3 162,5 triệu đồng. Sau đó, V trả lợi nhuận cho chị H3 47.600.000 đồng, mua cho chị H3 sợi dây chuyền vàng và lắc vàng số tiền 29.970.000 đồng, 01 chiếc xe đạp điện số tiền 8.700.000 đồng, số còn lại 76.230.000 đồng Vy tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền V đã chiếm đoạt của 04 bị hại là 1.126.090.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 480/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thúy V 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2025, bị cáo Huỳnh Thị Thúy V có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày kháng cáo yêu cầu xem xét hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo V không xuất trình được các chứng cứ, tài liệu mới để chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xin giảm hình phạt. Xét thấy, bị cáo V có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 1.260.090.000 đồng của các bị hại, bị cáo phạm tội nhiều lần. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư K trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo V mức án 14 năm tù là quá nặng và quá nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo V có các tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người có thai, hiện đang nuôi con nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khắc phục hậu quả hơn 300 triệu đồng nên đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, ăn năn hối cải, nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là mang tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 54, xử phạt bị cáo từ 7 đến 9 năm tù.

Bị cáo V trình bày: Đồng ý với ý kiến của Luật sư, không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã biết lỗi và ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Thị Thúy V có kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Huỳnh Thị Thúy V do không có việc làm, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên V đưa ra thông tin V đang kinh doanh yến sào, kinh doanh nuôi bò có lợi nhuận rất cao; bản thân V có mối quan hệ rộng, có khả năng dùng tiền tác động giải quyết hồ sơ đất đai, sát hạch giấy phép lái xe để làm cho nhiều người tin tưởng là thật đưa tiền cho V để kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính. Trong thời gian, từ tháng 01/2024 đến tháng 7/2024, V đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị Mộng T1 số tiền 659.350.000 đồng, chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị K1 số tiền 90.400.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Liên H2 số tiền 213.840.000 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim H3 số tiền 162.500.000 đồng. Tổng số tiền V đã chiếm đoạt là 1.126.090.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Thúy V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong thời gian phạm tội, bị cáo là người có thai, hiện đang nuôi con nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo V có trả lại một phần tiền chiếm đoạt cho các bị hại với số tiền hơn 300 triệu đồng nên coi đây là số tiền bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Do đó cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt:

Có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay đang nuôi con nhỏ.

[3]. Quan điểm của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Thị Thúy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thúy V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 480/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thúy V 11 (Mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Thúy V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án DS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Long Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt